

BAN VẬT GIÁ CHÍNH
PHỦ-BỘ CÔNG NGHIỆP
Số: 01/TT-LB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 1996

THÔNG TƯ
LIÊN BỘ BAN VẬT GIÁ CHÍNH PHỦ - BỘ CÔNG NGHIỆP
Hướng dẫn thực hiện giá bán điện

Thực hiện quyết định của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số: 1255/KTTH ngày 20 tháng 3 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh giá bán điện và quyết định số: 12/VGCP-TLSX ngày 22 tháng 3 năm 1996 của Ban Vật giá Chính phủ về giá bán điện. Sau khi trao đổi thống nhất với các Bộ, các ngành có liên quan, Liên Bộ Ban Vật giá Chính phủ - Bộ Công nghiệp hướng dẫn việc thực hiện như sau:

A- MỨC GIÁ BÁN ĐIỆN

Các mức giá bán điện quy định ở Biểu 1 dưới đây thuộc nguồn điện do Tổng công ty điện lực Việt Nam quản lý là giá bán điện đến hộ sử dụng điện có ký hợp đồng mua bán điện trực tiếp với các cơ sở bán điện thuộc Tổng công ty điện lực Việt Nam.

Đôi tượng giá và mức giá dưới đây áp dụng thống nhất trong cả nước:

B. CÁC HÌNH THỨC GIÁ:

I. GIÁ ĐIỆN THEO CẤP ĐIỆN ÁP:

Giá điện theo cấp điện áp, áp dụng đối với tất cả các hộ mua điện quy định ở Biểu 1 (trừ các hộ mua điện theo giá bán lẻ điện sinh hoạt bậc thang, giá bán buôn điện cho nông thôn, khu tập thể, cụm dân cư, hộ chiếu sáng công cộng).

Công tơ điện của khách hàng đặt ở cấp điện áp nào thì tính giá theo quy định ở cấp điện áp đó. Sản lượng điện để tính giá là sản lượng ghi được ở công tơ điện, không phân biệt máy biến áp của khách hàng hay của ngành điện, không cộng thêm bất cứ loại tổn thất nào.

Khách hàng có yêu cầu di chuyển vị trí đặt công tơ điện (từ cấp điện áp này sang cấp điện áp khác), cần thỏa thuận thống nhất với ngành điện trên cơ sở đảm bảo an toàn cấp điện. Mọi chi phí di chuyển, lắp đặt khách hàng chịu.

II. GIÁ BÁN ĐIỆN QUY ĐỊNH THEO THỜI GIAN SỬ DỤNG TRONG NGÀY.

Giá điện quy định theo thời gian sử dụng trong ngày, áp dụng với các hộ sử dụng điện có công suất sử dụng trung bình ngày đêm từ 100 KW trở lên, mức giá và đối tượng như quy định ở Biểu 1. Tổng công ty điện lực Việt Nam, cần chuẩn bị đủ công tơ điện theo thời gian ngày để lắp đặt cho các hộ sử dụng điện thuộc đối tượng áp dụng hình thức giá này. Khi ngành điện đã có công tơ điện theo thời gian ngày, mà khách hàng từ chối lắp đặt thì ngành điện sẽ từ chối bán điện.

Các hộ thuộc đối tượng áp dụng giá điện theo thời gian ngày, hiện đang mua điện theo giá điện năng giờ bình thường (1 giá), ngành điện sẽ thay bằng công tơ điện theo thời gian ngày. Chi phí thay đổi, lắp đặt ngành điện chịu, khách hàng trả tiền thuê bao công tơ điện theo quy định.

Khách hàng mới bắt đầu mua điện thuộc đối tượng áp dụng giá theo thời gian ngày, ngành điện sẽ lắp công tơ điện theo thời gian ngày. Ngành điện chịu chi phí lắp đặt và khách hàng trả tiền thuê bao công tơ điện theo quy định.

Thời gian sử dụng điện trong ngày để áp dụng giá theo thời gian ngày được quy định như sau:

- + Giờ bình thường: Từ 4h đến hết 17h (14 giờ).
- + Giờ cao điểm: Từ 18h đến hết 21h (4 giờ).
- + Giờ thấp điểm: Từ 22h đến hết 3h sáng hôm sau (6 giờ).

Trong khi chưa lắp đặt được công tơ điện theo thời gian sử dụng trong ngày thì áp dụng giá theo giá bình thường.

* Giá điện quy định theo thời gian sử dụng trong ngày, áp dụng đối với các đối tượng được quy định ở Biểu 1.

C- ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

I. GIÁ BÁN ĐIỆN CHO SẢN XUẤT, CƠ QUAN,

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP:

1. Giá bán điện cho các ngành sản xuất:

Gồm các đơn vị sản xuất của tất cả các ngành kinh tế, các đơn vị xây dựng cơ bản, ngành giao thông vận tải (kể cả các Công ty vận tải hàng hoá, các cơ sở sản xuất, sửa chữa các phương tiện giao thông, đèn báo giao thông, bốc xếp, bảo vệ ga, kho tàng, thấp sáng cơ quan của ngành đường sắt, đường bộ, đường thủy, hàng không); ngành bưu điện gồm các hoạt động

viễn thông phục vụ sản xuất, quốc phòng an ninh trong nước; các ngành phát hành, phát tin, truyền hình, các cơ sở sản xuất băng hình, băng nhạc (sản xuất băng trắng). Các cơ sở sửa chữa tân trang tư liệu sản xuất, các cơ sở sản xuất đồ dùng sinh hoạt. Cơ sở xay xát chế biến lương thực, thực phẩm, các cơ sở sản xuất nước đá, kem, điện phục vụ tưới tiêu cho vùng cây công nghiệp, cây ăn quả, vườn ươm, trạm trại giống, chăn nuôi, các dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp (dịch vụ giống, phòng chống dịch bệnh cây trồng, con vật nuôi). Riêng các cửa hàng bán thuốc trừ sâu, thuốc thú y, giống cây con áp dụng giá kinh doanh. Văn phòng các Tổng công ty, công ty, các công ty trách nhiệm hữu hạn quản lý sản xuất kinh doanh, tính 70% sản lượng sử dụng theo giá sản xuất và 30% sản lượng điện sử dụng theo giá kinh doanh.

2. Giá bán điện cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp.

Bao gồm các Bộ, Ủy ban Nhà nước, các cơ quan Nhà nước, Tổng cục, Cục, các Ban ngành, các đoàn thể, tôn giáo, ngân hàng Nhà nước (kể cả các chi nhánh) làm chức năng quản lý Nhà nước, kho bạc, các Viện nghiên cứu, Viện bảo tàng, Viện quy hoạch, thiết kế, các Bệnh viện, Cơ sở khám chữa bệnh, Trường học, các Cơ sở dạy nghề, dạy văn hoá, ngoại ngữ, vi tính, thể dục thể thao, ca múa nhạc, các hoạt động văn hoá nghệ thuật, tuyên truyền, các công ty biểu diễn, công ty quốc doanh chiếu bóng, rạp hát, rạp chiếu phim, câu lạc bộ, nhà văn hoá, nhà thi đấu thể thao, nhà triển lãm, hội chợ (phần được cấp kinh phí), văn phòng làm việc của ban quản lý chợ (nếu được cấp kinh phí). Các công ty phát hành sách báo (Trung ương và địa phương), công ty thiết bị trường học, công ty đầu tư phát triển kỹ thuật thông tin, dưỡng lão, nhà nuôi trẻ mồ côi, tàn tật, trại cải tạo.

Các nhà nghỉ, nhà điều dưỡng theo quy định tại văn bản: 6223/KGVX, ngày 7 tháng 11 năm 1994 của Chính phủ và mục 2-1 trong văn bản 1192/TT-LB, ngày 29 tháng 12 năm 1993 của Liên Bộ: Tổng cục du lịch - Bộ Tài chính - Bộ Xây dựng. Nếu các hộ này có nhận khách nghỉ ngoài nhiệm vụ trên thì sản lượng điện phục vụ cho đối tượng này tính giá kinh doanh.

II. ĐIỆN CHO BƠM NƯỚC TƯỚI TIÊU PHỤC

VỤ SẢN XUẤT LÚA VÀ RAU MÀU.

Giá bán điện cho bơm nước tưới tiêu phục vụ sản xuất lúa rau màu và cây xen canh áp dụng cho các trạm bơm điện của các công ty, xí nghiệp thủy nông, trạm bơm của các hợp tác xã

nông nghiệp và của các thành phần kinh tế khác. Giá bán điện cho bơm nước tưới tiêu có hai mức:

- Giá quy định cho giờ thấp điểm: Từ 22 h đến hết 3h sáng hôm sau (6 giờ).
- Giá quy định cho các giờ còn lại.

Lượng điện năng tính giá giờ thấp điểm được xác định như sau:

Đối với các trạm bơm chưa lắp công tơ hai giá tính bằng 25% sản lượng điện thực dùng trong tháng.

Đối với các trạm bơm đã lắp công tơ điện hai giá là chỉ số điện năng ghi được ở công tơ điện vào giờ thấp điểm.

Tổng công ty điện lực Việt Nam chuẩn bị đủ công tơ điện hai giá để lắp đặt cho các trạm bơm. Khi ngành điện đã có công tơ điện hai giá để lắp cho các trạm bơm mà các trạm bơm từ chối không lắp thì sẽ không được hưởng giá điện giờ thấp điểm theo tỷ lệ 25%.

Công tơ điện do ngành điện đầu tư lắp đặt cho khách hàng, ngành điện chịu chi phí lắp đặt, khách hàng trả tiền thuê bao công tơ điện theo quy định.

Trường hợp các trạm bơm dùng chung công tơ điện tổng với thôn xã, hợp tác xã, không có công tơ đo đếm điện riêng thì căn cứ vào tình hình thực tế sử dụng để xác định tỷ lệ hợp lý cho từng loại giá và đưa vào hợp đồng mua bán điện.

III. GIÁ BÁN ĐIỆN CHO SẢN XUẤT NƯỚC SẠCH:

Giá bán điện cho sản xuất nước sạch (nước máy) chỉ áp dụng cho các công ty, xí nghiệp và các đơn vị sản xuất (kể cả tư nhân) sản xuất nước sạch cung cấp cho nhu cầu tiêu dùng sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh hội đủ các điều kiện sau đây:

- + Có giấy phép sản xuất kinh doanh nước sạch.
- + Bán nước sạch theo giá của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định.

Nếu đơn vị sản xuất nước máy phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh của đơn vị mình thì không được hưởng giá điện cho sản xuất nước sạch mà áp dụng giá điện theo mục đích sử dụng chính của đơn vị (sản xuất, kinh doanh hoặc sinh hoạt...).

Nghiêm cấm việc dùng điện phục vụ sản xuất nước sạch bán cho các hộ dùng điện khác để lấy chênh lệch giá.

IV. GIÁ BÁN ĐIỆN CHO CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG:

Giá điện cho chiếu sáng công cộng áp dụng cho các đơn vị làm nhiệm vụ phục vụ hệ thống chiếu sáng đường phố, ngõ xóm được ngân sách cấp 100% kinh phí hoặc do nhân dân đóng góp kinh phí trả tiền điện. Các trạm điện thuộc các đơn vị này cần lắp công tơ điện riêng phục vụ cho chiếu sáng công cộng, không dùng chung với các mục đích sử dụng điện khác, nghiêm cấm dùng điện cho chiếu sáng công cộng bán cho các hộ khác.

V. GIÁ BÁN LẺ ĐIỆN SINH HOẠT BẬC THANG VÀ KHÔNG THEO

GIÁ BẬC THANG:

1. Giá bán lẻ điện sinh hoạt bậc thang áp dụng cho các hộ mua điện trực tiếp cho nhu cầu sinh hoạt của gia đình và có ký hợp đồng mua điện trực tiếp với ngành điện.

Cách tính tiền điện của các hộ hàng tháng như sau:

Ví dụ 1:

Hộ A trong tháng sử dụng số điện là: 60 KWh

Số tiền hộ A phải trả là: $60 \text{ KWh} \times 450 \text{ đ/KWh} = 27.000 \text{ đồng}$.

Ví dụ 2:

Hộ B trong tháng sử dụng 290 KWh. Số tiền hộ B phải trả là:

- 100 KWh đầu tiên: $100 \text{ KWh} \times 450 \text{ đ/KWh} = 45.000 \text{ đ}$
- 50 KWh tiếp theo: $50 \text{ KWh} \times 600 \text{ đ/KWh} = 30.000 \text{ đ}$
- 100 KWh tiếp theo: $100 \text{ KWh} \times 800 \text{ đ/KWh} = 80.000 \text{ đ}$
- 40 KWh tiếp theo: $40 \text{ KWh} \times 1000 \text{ đ/KWh} = 40.000 \text{ đ}$

Tổng số: 195.000 đ

2. Các hộ dùng chung công tơ điện (dưới 10 hộ, có hộ khẩu riêng đối với thị xã, thị trấn, huyện lỵ ngoại thành các thành phố và dưới 15 hộ, có hộ khẩu riêng đối với nội thành các thành phố) và do một hộ ký hợp đồng trực tiếp với ngành điện thì áp dụng giá điện bậc thang cho các hộ theo nguyên tắc mức bậc thang chung của các hộ bằng mức điện nâng tối đa của từng bậc thang quy định trong biểu giá điện nhân với số hộ dùng chung công tơ.

Ví dụ: Một công tơ điện có 4 hộ dùng chung, mức bậc thang giá bán lẻ điện sinh hoạt tính như sau: